

BUƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU TỤC CÚNG VIỆC LỄ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở TÂY NAM BỘ

Initial learning about “tục cúng việc lễ” of the Vietnamese people in the South West

Ngô Thị Hồng Quế¹

Tóm tắt

Bài viết giới thiệu về tục cúng việc lễ của người Việt ở Tây Nam Bộ, một dạng của thờ cúng tổ tiên đã được những lưu dân từ miền Bắc, Trung mang vào miền Nam trong quá trình khai hoang mở cõi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những hình thức nghi lễ cũng như lễ vật khá đa dạng, thể hiện lòng thành kính, biết ơn và cảm thông của cư dân Tây Nam Bộ đối với các bậc tiền bối của dòng họ, những vị thần linh, chủ đất, cô hồn, chiến sĩ trận vong, ... Đây là một nét văn hóa độc đáo của người Việt ở vùng đất Tây Nam Bộ cần bảo tồn và gìn giữ.

Từ khóa: tín ngưỡng, thờ cúng tổ tiên, cúng việc lễ, Tây Nam Bộ.

1. Đặt vấn đề

Tục cúng việc lễ là một dạng của thờ cúng tổ tiên, đã được những lưu dân từ miền Bắc, Trung mang vào miền Nam trong quá trình khai hoang mở cõi ở Tây Nam Bộ. Cúng việc lễ là hình thức cúng giỗ tổ, tức những người có công trong việc tạo dựng nên một dòng họ. Tuy nhiên, khi đến Tây Nam Bộ, do điều kiện tự nhiên, lịch sử và tộc người đặc thù nên tín ngưỡng này mang những sắc thái riêng. Tuy có nhiều tên gọi khác nhau nhưng nhìn chung vẫn là hình thức giỗ tổ của một dòng họ. Ngoài tên gọi là kiếng họ (ở Nam Bộ đọc trại từ “cúng” thành “kiếng”), người Việt ở Tây Nam Bộ còn gọi là cúng việc lễ, cúng vật lễ, cúng lễ, giỗ hiệp, giỗ gộp, giỗ hội.

Trong tâm thức của người Việt, dù ở bất kỳ vùng miền nào, đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Chim có tổ người có tông*” gắn chặt trong lối sống, suy nghĩ, đạo lý của họ. Đặc biệt, khi đến vùng đất mới, quan hệ họ hàng không còn bền chặt như ở quê hương bản quán. Vì, Tây Nam Bộ vốn là vùng đất mở và cư dân không bị ràng buộc bởi những lệ làng, hương ước, nhất là mối quan hệ họ hàng. Tuy nhiên, không phải vì những lý do đó mà người Việt ở Tây Nam Bộ quên đi cội nguồn, bà con dòng họ của mình. Họ vẫn luôn cố gìn giữ cội nguồn bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hình thức cúng việc lễ với những thức cúng đặc

Abstract

This paper introduces “tục cúng việc lễ” of the Vietnamese people in the South West which is a form of ancestor worship brought by the Northern and Central migrants during the land reclamation. The study result shows that the ritual forms and diverse offerings, showing respect, gratitude and sympathy of South West residents to their forebears, spirits, landowners, alone souls, and in-war battle soldiers are unique culture of the Vietnamese people in the South-West region that need to be conserved and preserved.

Keywords: Belief, ancestor worship, cúng việc lễ, South West.

trung của mỗi dòng họ như là một dấu hiệu để họ nhận ra nhau.

Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu vài nét về vùng đất và con người Tây Nam Bộ, diễn trình của tục kiếng họ và ý nghĩa của nó trong đời sống của người Việt Tây Nam Bộ.

2. Nội dung của tục cúng việc lễ

2.1. Sơ lược nguồn gốc

Quá trình hình thành cư dân ở vùng đất này gắn liền với việc di dân của những lưu dân người Việt từ Bắc Trung Bộ và vùng Ngũ Quảng vào Nam để mở mang bờ cõi theo chủ trương của các chúa Nguyễn, như nhận xét: “*phần lớn họ là nông dân, thợ thủ công vì nhiều lý do khác nhau phải rời bỏ quê hương bản quán tìm đến vùng đất mới để sinh sống. Ngoài ra còn có quan lại, binh lính được phái đến làm nhiệm vụ, các nhà nho, thầy thuốc, nhà sư và cả những tội đồ bị lưu đày biệt xứ... Có cả những phần tử tội phạm bị truy nã, phải thay tên đổi họ cũng tìm đến nơi này trốn tránh.*” (Phan An 2012, tr.24). Đến vùng đất mới, những lưu dân này mang theo trong mình vốn văn hóa truyền thống của quê hương, bản quán, đặc biệt là không thể thiếu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Trong tâm thức của họ, tổ tiên luôn hiện diện và phù hộ độ trì, giúp họ tránh được tai ương, bệnh tật trên bước đường chinh phục vùng đất mới. Vì vậy, trong mỗi gia đình người Việt Tây Nam Bộ, dù giàu hay

¹ Thạc sĩ, Báo tàng Tôn Đức Thắng Tp. HCM

nghèo, đều có bàn thờ gia tiên, ngay cả những cư dân không có đất để sinh sống phải rày đây mai đó, lênh đênh trên sông nước thì trên thuyền của họ vẫn có một nơi thật trang trọng để thờ cúng tổ tiên.

Khi quan hệ dòng họ không còn bền chặt, keo sơn như nơi quê hương bản quán, nhiều dòng họ mong muốn thắt chặt thêm tình thân huyết thống, bà con họ hàng bằng hình thức cúng việc lễ. Đây là cách để bà con thân thuộc có dịp gặp gỡ nhau và ôn lại truyền thống của tổ tiên, với những thức cúng đặc trưng để nhìn nhận dòng họ. Đó là chức năng quan trọng của tục cúng việc lễ ở Tây Nam Bộ.

2.2. Diễn trình tục cúng lễ

Trên bước đường lưu lạc, để nhận biết, mỗi dòng họ đều có thức cúng, ngày cúng và cách thức chế biến riêng theo quy định của từng dòng họ. Những quy định này được thế hệ trước truyền lại cho thế hệ sau theo hình thức truyền miệng. Trong quá trình phiêu bạt tìm đất sống, những lưu dân đến nơi nào mà thấy hình thức cúng, thức cúng và ngày cúng giống với dòng họ mình thì có thể nhìn nhận họ hàng với nhau vì chúng là một ký hiệu riêng của từng dòng họ.

2.2.1. Về ngày cúng

Có họ lấy ngày mất của vị thủy tổ, hoặc lấy ngày cúng thường niên của tổ tiên, hay họ thống nhất một ngày nào đó để nhớ để con cháu có thể tham dự. Thông thường, ngày cúng việc lễ được tổ chức vào dịp nông nhàn, khi mùa màng đã thu hoạch xong hoặc lúc sản vật, tôm cá dồi dào để con cháu có điều kiện tổ chức cúng tạ ơn tổ tiên đã phù hộ cho họ trên vùng đất mới. Cúng việc lễ trước là để tưởng nhớ đến tổ tiên dòng họ ở miền Bắc, miền Trung, sau là tưởng nhớ đến công ơn của những tiền nhân của dòng họ có công trong việc khai hoang và tạo dựng nên sự nghiệp trên vùng đất mới này.

2.2.2. Về thức cúng

Tục cúng việc lễ xuất phát từ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, cũng là hình thức cúng giỗ tổ của dòng họ lớn của người Việt miền Bắc, Trung trong quá trình lưu lạc vào Nam. Do đặc điểm lịch sử nên từng dòng họ đặt ra cách thức cúng, thức cúng và ngày cúng riêng. Nó mang đậm dấu ấn thời kỳ khai hoang của những lưu dân miền Trung đến định cư tại Tây Nam Bộ. Vì vậy, nghi thức cúng và thức cúng phản ánh hoàn cảnh sống thiếu thốn của lưu dân ngày đầu đến khai phá vùng đất mới.

Trong nghi thức cúng, người ta cố tái hiện lại cuộc sống đầy khó khăn và cơ cực của tổ tiên xưa đi khẩn hoang như bày thức cúng ở ngoài sân trên những tấm đệm bằng hay chiếc chiếu trải dưới đất, dùng lá sen, lá khoai môn làm đĩa; lấy gạo dừa, bẹ chuối làm chén; bẹ cọng tre, cọng cỏ làm đĩa, ... Thức cúng toàn là những món ăn đạm bạc, đơn sơ phản ánh hoàn cảnh sống thiếu thốn lúc bấy giờ của các tiền nhân như cá lóc nướng trui; cháo ám (dùng dao tre cạo nhót, đánh vảy; không chặt bỏ kỳ, vi, đuôi cá); rau mọc dại ven sông như rau ráng, ô rô, cóc kèn, ...; mắm sòng; cốm nổ rang, ... như câu đối treo trong cúng việc lễ của kiến họ Đỗ Tường ở xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An:

“Cháo ám đựng muông vùa, tiên tổ khai đường hậu thế

Rom đồng thui cá lóc, con cháu cảm đức tiền nhân”

Các thức cúng quy định này là dấu hiệu riêng để nhìn nhận dòng họ của những lưu dân trên bước đường lưu lạc vào Nam. Ngoài các thức cúng chúng tôi nêu trên, một nhà nghiên cứu cho biết thêm một số thức cúng quy định riêng của các dòng họ ở Tây Nam Bộ như sau:

- Bộ tam sên: phổ biến là trứng vịt, thịt ba rọi luộc, tôm luộc; cá biệt có một số nơi là ba con ốc, ba con cua, ba con tép; hay bảy con ốc bảy con cua, bảy trứng vịt luộc, ...

- Thịt phay: thịt heo luộc xắt mỏng (phổ biến là thịt ba rọi)

- Rắn nướng mọi: rắn để nguyên, nướng trong lửa

- Rắn luộc

- Gà luộc, gà quay: có nơi để lập lại hình ảnh con gà được nhổ lông khô rồi nướng, người ta luộc gà xong rồi quét màu vàng lên trên thân gà.

- Gỏi cá: cá luộc hay nướng, xé ra trộn với rau dưa

- Bắp chuối đập dập hoặc làm gỏi

- Chuối chát: chuối sòng

- Ốc luộc: ốc bươu, ốc lác (không nằm trong bộ tam sên)

- Bí hay bầu luộc

- Miếng da trâu, da voi

- Gạo muối

- Bó củi, chai nước lã, chai rượu

- Giấy tiền vàng bạc (vàng mã), bộ đồ thờ. (Nguyễn Hữu Hiếu 2004, tr 305)

2.2.3. Nghi thức cúng

Để có thể hình dung các nghi thức cúng, bài viết mô tả diễn trình giỗ họ của kiến họ Đỗ Tường ở Long An vào ngày 16 tháng ba Âm lịch hằng năm với các trình tự như sau:

Ngày cáo gia tiên: dòng họ Đỗ Tường cúng ngày cáo gia tiên vào buổi chiều trước ngày giỗ chính. Trong ngày này, người chủ tế hay còn gọi là gia chủ cùng con của mình lau dọn bàn thờ gia tiên, bày hoa quả, bánh, nhang đèn. Gia đình người chủ tế nấu một mâm cơm để cúng, trước là để cáo với gia tiên ngày mai là ngày chính giỗ, mời gia tiên cùng về hưởng lộc, sau là muốn trình với các vị thần cai quản đất đai, thổ địa cho phép hương hồn gia tiên được về hưởng lộc trong ngày giỗ. Con cháu các chi trong họ cùng tề tựu về nhà của người chủ tế để chuẩn bị gói bánh và làm thức cúng cho ngày cáo gia tiên và ngày chính kỵ. Sau khi đã cúng xong, con cháu trong dòng họ cùng dùng bữa cơm thân mật. Trong họ cũng phân công người làm ghe bầu để hạ thủy (mô hình chiếc ghe tượng trưng) trong ngày cúng chính.

Ngày chính kỵ: con cháu của các chi nhánh trong dòng họ đến nhà người chủ tế rất sớm để chuẩn bị các thức cúng. Thông qua quan sát thực tế, chúng tôi nhận thấy:

Những người phụ nữ trong dòng họ chuẩn bị các thức cúng, những người nam trong dòng họ thì đón tiếp họ hàng và bày các thức cúng như bánh, trái cây, nước ngọt,... do những người trong dòng họ mang đến cúng lên bàn thờ.

Khoảng 9 giờ sáng, khi các thức cúng đã được chuẩn bị xong, những người nam trong dòng họ dọn lên ba bàn để chuẩn bị cúng giỗ.

Mâm thứ nhất là mâm cúng việc lễ gồm có các thức cúng chung như thịt kho tàu, khổ qua hầm, cá chiên xù, cà ri, bánh mì, chả giò, cơm, bánh hỏi thịt quay, nước chấm, ba chung trà, ba chung rượu, bánh, gạo muối, giấy tiền vàng bạc. Thức cúng quy định riêng là cháo ám, cá lóc nướng trui được đặt trên lá khoai môn và lá ô rô và một chiếc ghe bầu (mô hình tượng trưng). Bên trong ghe bầu để một cặp cà ràng, một bịch gạo, một bịch muối, một bó củi, một vài miếng thịt sống được để trong một cái chén đựng bằng giấy, hai cái lọ nhỏ một lọ đựng nước và một lọ đựng rượu (có ghi chữ nước và chữ

rượu bên ngoài), có vài ngàn tiền thật hiện nay để ông bà làm lộ phí đi đường. Tương truyền rằng, ông bà tổ tiên xưa đi vào Nam bằng đường biển nên trong nghi thức cúng nhiều dòng họ có nghi thức thả bè chuối hoặc thuyền giấy để đưa tiễn ông bà quay về cố hương. Chiếc ghe bầu được dùng để diễn tả lại hoạt cảnh “*Nam tiến, Bắc hồi*” của các bậc tiền nhân.



Hình 1: Cháo ám và cá lóc nướng trui trong mâm Cúng việc lễ của họ Đỗ ở xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nguồn: Ngô Thị Hồng Quê)



Hình 2: Mâm cúng việc lễ của họ Đỗ ở xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nguồn: Ngô Thị Hồng Quê)

Hai mâm còn lại là mâm cúng đất đai và mâm cúng đồng bào chiến sĩ trận vong và cô hồn xiêu mồ lạc mã. Thức cúng chung thì giống nhau chỉ khác ở chỗ mâm cúng đất đai chỉ có năm cái chén và đã được đơm sẵn cơm trong chén. Người chủ tế nói rằng năm cái chén tượng trưng cho năm phương (Ngũ thổ long thần): Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung tâm. Mâm cúng cô hồn, xiêu mồ lạc mã và đồng bào chiến sĩ trận vong thì được bày cúng tám cái chén. Người chủ tế cho biết có thể bày cúng từ 8 đến 12 chiếc chén trong mâm này tùy theo gia chủ.

Khi các thức cúng đã được dọn đầy đủ lên các bàn, người chủ tế cùng với các anh của mình, mặc áo dài khăn đóng chỉnh tề, chuẩn bị nghi thức cúng giỗ. Những người phụ nữ trong dòng họ có thể mặc

áo dài hay áo dài tay khi cúng. Trước tiên, người chủ tế thắp ba cây nhang lớn và mời người có vai vế lớn nhất trong dòng họ thắp hương trước bài vị của vị thủy tổ. Sau khi người này thắp hương xong, người chủ tế thắp ba nén hương và con cháu trong dòng họ tề tựu hai bên để nghe lời khấn vái như sau: “*Hôm nay, ngày 16 tháng ba (âm lịch) năm Giáp Ngọ, là ngày giỗ họ của kiến họ Đỗ Tường. Cụ Tổ là ông Đỗ Tường Kiên có bốn người con: ông Đỗ Tường Phong, Đỗ Tường Tự, Đỗ Tường Soạn và Đỗ Tường Thoại.*

Năm 1830 - 1875, sau khi tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp của thủ lĩnh Thủ Khoa Huân bị thất bại, ông Đỗ Tường Kiên bị Pháp bắt cầm tù và chết ngày 20 tháng 10 năm 1878. Ông lập nhiều công lao đóng góp cho phong trào của Thủ Khoa Huân và cùng các con kháng chiến chống Pháp.

Gần sáu tháng sau, ông Đỗ Tường Tự bị Pháp bắt xử bắn tại đình Tân Xuân ngày 26 tháng 4 năm 1878. Ông Đỗ Tường Tự sinh năm 1845, hưởng dương 33 tuổi. Liền ba ngày sau đó ông Đỗ Tường Phong bị bắt và xử bắn tại đình Bình Lập, Tân An ngày 29 tháng 4 năm 1878. Ông Đỗ Tường Phong sinh năm 1840, hưởng dương 38 tuổi.

Qua cuộc binh biến kháng Pháp không thành, bà Đức cùng các con trở về quê sinh sống và lập nghiệp đến ngày hôm nay.

Tôi, gia chủ Đỗ Phi Hùng, sinh năm 1957, 58 tuổi, đã là cháu sáu đời của ông Đỗ Tường Kiên, cháu năm đời trực hệ của ông Đỗ Tường Tự đã có nấu cơm canh cúng như sau: cơm, canh khổ qua hầm, thịt kho tàu, cá lóc nướng trui, cháo ám, xôi, bánh ít, giấy tiền vàng bạc, trà rượu,... Kính mời ông bà tổ tiên gần xa đến dự và ăn uống vui vẻ phù hộ cho con cháu trong kiếng họ được mạnh giỏi, gặp nhiều may mắn, dồi dào sức khỏe, nội ngoại tương tế, trên thuận dưới hòa, con cháu đầy đàn.

Hôm nay, trước hương vị liệt tổ, liệt tông tôi xin vái ba xá, lạy bốn lạy để tỏ lòng thành”.

Người chủ tế khấn xong, lễ tạ ba xá và bốn lạy. Sau đó, lần lượt bà con trong dòng họ theo vai vế đến thắp hương khấn vái và lạy trước bàn thờ tổ. Bà con dòng họ khi đã lễ bài vị thủy tổ của dòng họ thì cùng ngồi với nhau hàn huyên tâm sự, điếm danh lại xem bà con dòng họ không tham dự được ngày giỗ, ai là thành viên mới lần đầu tham dự ai còn, ai mất, con cháu nào mới chào đời để bổ sung vào phả đồ của dòng họ. Lúc nhang tàn hết, người chủ tế châm ba tuần rượu, ba tuần trà và mang giấy

tiền vàng bạc đi hóa. Đặc biệt, kiến họ này có 4 chi nhánh, luân phiên từng chi nhánh sẽ đảm nhiệm cúng giỗ hằng năm nên có nghi thức xin thỉnh bài vị của dòng họ và thả thuyền giấy ở ngã ba sông để ông bà quay về cố hương. Sau khi xin phép và được cả họ đồng ý cho thỉnh bài vị về nhà cúng trong năm sau, gia chủ cúng giỗ năm sau, khăn áo chỉnh tề đến trước bàn thờ tổ xin được thỉnh bài vị về nhà thờ cúng và thắp hương trước bàn thờ ông bà của gia chủ cũ xin phép được làm giỗ họ của dòng họ trong năm sau tại nhà mình. Chủ tế cũ trao cho chủ tế mới chiếc thuyền giấy đã được đặt đầy đủ những vật dụng và cùng nhau mang chiếc thuyền ra ngã ba sông. Đến bờ sông, chủ tế cũ thắp hương khấn vái cầu xin ông bà phù hộ cho dòng họ được làm ăn phát đạt, mạnh khỏe, bình an. Đồng thời, đây cũng là báo cáo cho ông bà biết người sẽ chủ trì lễ giỗ trong năm sau. Khấn vái xong, chủ tế mới đặt vào thuyền vài ngàn tiền thật để ông bà làm lộ phí đi đường và thả chiếc thuyền giấy xuống sông cùng với lời khấn “*Ông bà đi mạnh giỏi*”. Chiếc thuyền được gió đẩy trôi theo dòng nước càng lúc càng xa. Điều này có nghĩa rằng ông bà đã thuận buồm xuôi gió quay về cố hương và cũng có ý nghĩa rằng con cháu sẽ làm ăn khâm khá như chiếc thuyền kia không gặp bất cứ trở ngại nào. Khi không còn nhìn thấy chiếc thuyền giấy, cả hai người quay trở vào nhà. Sau đó bà con trong dòng họ mới quây quần bên nhau dùng cơm thân mật cùng gia chủ.



Hình 3: Chiếc ghe bầu đã được hạ thủy để tổ tiên quay về cố hương của họ Đỗ ở xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nguồn: Ngô Thị Hồng Quê)

Khi đã ăn uống xong, đến nghi thức thỉnh bài vị của vị thủy tổ của dòng họ. Chủ tế mới mặc áo dài khăn đóng thắp hương trước bàn thờ tổ xin được

thỉnh bài vị về thờ trước sự chứng giám của bà con dòng họ. Sau khi mời ông bà thủy tổ ba chung rượu, chủ tế mới xá ba xá, bốn lạy. Sau đó, ông mang khai rượu mời bà con dòng họ dùng rượu. Trước là để ra mắt dòng họ, sau là mời bà con dòng họ năm sau đến dự lễ giỗ của dòng họ tại nhà mình. Sau đó, chủ tế cũ trao bài vị cho chủ tế mới để thỉnh về nhà mình lập bàn thờ và hương khói hằng ngày cho đến khi tổ chức giỗ họ vào ngày 16 tháng ba Âm lịch năm sau.

Đó là tất cả những nghi thức cúng giỗ họ của kiến họ Đỗ Tường. Cứ như thế, con cháu của bốn chi nhánh của dòng họ luân phiên nhau chủ trì lễ giỗ của dòng họ mình. Việc luân phiên cúng giỗ hằng năm không những chia sẻ được gánh nặng về chi phí cho người chủ trì mà còn tạo được tình đoàn kết, gắn bó giữa bà con trong họ tộc. Bà con trong dòng họ sẽ cùng nhau giúp đỡ người chủ trì mới tổ chức lễ giỗ họ trong không khí ấm áp và thân tình. Những người con trai trong bốn chi họ nếu thấy mình có khả năng về tài chính và lễ nghĩa thì có thể xin dòng họ được chủ trì lễ giỗ trong năm sau. Do đó, con cháu trong dòng họ cũng cần phải cố gắng chí thú làm ăn và tu tâm dưỡng tánh để được vinh dự nhận trách nhiệm giỗ họ. Những người được bà con dòng họ tin tưởng giao cho trách nhiệm chủ trì lễ giỗ họ cảm thấy rất vinh dự và tự hào vì được sự tin yêu của dòng họ. Vì vậy, họ luôn cố gắng hoàn thành thật tốt nhiệm vụ của mình trong việc tưởng nhớ đến công lao to lớn của ông bà tổ tiên.

2.3. Mục đích và ý nghĩa của cúng việc lễ

Người dân Nam Bộ quan niệm về tín ngưỡng này khá rõ ràng, rành mạch như một công thức “*Trước hết là cúng việc lễ, sau là sắm cúng đất, cúng cô hồn cầu an cho dòng họ*” (Nguyễn Hữu Hiếu 2004, tr.305).

Cúng việc lễ hay cúng kiếng họ ngoài ý nghĩa giỗ tổ của một dòng họ, còn là dạng giỗ hội (hiệp kỵ) tổ tiên của dòng họ, những bậc tiền bối quá vãng từ bốn đời trở về trước được tổ chức cúng gom chung lại thành giỗ “Cửu huyền thất tổ”. Các bài vị thờ quá bốn đời trong nhà sẽ được con cháu chuyển về thờ chung trong nơi miếu họ, từ đường để rồi đến ngày giỗ của dòng họ sẽ tổ chức “giỗ hội” chung một lần trong ngày giỗ của vị thủy tổ.

Cúng việc lễ hay cúng kiếng họ còn nhằm cầu an cho dòng họ, khẩn bái ông bà, tổ tiên quá vãng phù hộ con cháu tránh được mọi điều rủi ro, dịch bệnh, tai ương.

Ngoài ra, người Việt Tây Nam Bộ cúng thí thực kèm theo trong tục cúng việc họ. Người ta cúng một mâm cơm để ngoài sân dành cho cô hồn, cho những vong linh xấu số “xiêu mờ lạc mã”, chết khi phiêu bạt, tha phương trên bước đường khản hoang, kiếm sống, không có con cháu cúng kiếng, thờ tự và thể hiện rõ tính nhân văn của người Việt Nam. Trong tâm thức của cư dân Việt ở Tây Nam Bộ, họ không chỉ muốn chia sẻ, an ủi những vong linh xấu số, xa lạ mà còn tin rằng trong số những linh hồn bơ vơ, vất vưởng ấy còn có cả họ hàng, thân thích trong gia tộc mình đã chẳng may bỏ mạng chốn rừng thiêng nước độc nào đấy vì đi khản hoang, tha phương cầu thực hoặc nạn đao binh.

Hình thức cúng này cũng luôn kèm với cúng đất (tức cúng tá thổ (mướn đất), cúng chủ thổ), là một dạng tín ngưỡng xuất xứ từ tục cúng “*Tá thổ kỳ yên*” của cư dân vùng Ngũ Quảng trong quá trình khản hoang ở Tây Nam Bộ. Tín ngưỡng “*tá thổ*” rất được xem trọng và đã được địa phương hoá. Do thiên nhiên Tây Nam Bộ khi mới khai phá còn quá khắc nghiệt (thú dữ, rừng thiêng, nước độc, dịch bệnh...), nên người ta cúng đất nhằm ngụ ý mua hay thuê, hoặc mượn tạm đất của thần linh hay của người chủ trước để gia đình dòng họ được yên ổn làm ăn, sinh sống. Trong tâm thức của người Việt Tây Nam Bộ, mảnh đất mà họ đang sống trước đây thuộc quyền sở hữu của một người chủ cũ nào đó, nên họ phải cúng tạ lễ người chủ cũ để họ được sinh sống và canh tác bình yên trên mảnh đất này. Vì vậy, việc cúng thổ chủ là một việc làm hết sức cần thiết, trước là để tạ lễ, ghi nhớ công ơn của những người chủ cũ, sau là để cầu mong sự an lành cho gia đạo trong cuộc sống.

Ý nghĩa của tục cúng việc lễ họ thể hiện tình cảm và lòng biết ơn của con cháu thế hệ hôm nay đối với tổ tiên – những tiền nhân trên bước đường khai phá vùng đất Tây Nam Bộ. Nó còn là dịp để bà con họ hàng tề tựu về hàn huyên tâm sự, ôn lại truyền thống dòng họ và cùng cố tình thân huyết thống sau một năm chặt vặt với cuộc mưu sinh.

3. Kết luận

Nét nổi bật trong thức cúng việc lễ là vật cúng khác biệt giữa các dòng họ. Trong dân gian còn lưu truyền nhiều câu chuyện, nhờ các vật cúng riêng của từng dòng họ như là một ký hiệu đặc biệt mà người cùng họ có thể nhận ra nhau trên bước đường lưu lạc vì kế sinh nhai, vì loạn lạc,... Những thức cúng đó là dấu hiệu đặc biệt của từng dòng họ

trong thời kỳ vào Nam tạo dựng cuộc sống mới mà người ngoài dòng họ ít khi biết được.

Nghi thức cúng và các thức cúng riêng của tục cúng việc lễ phản ánh những nét văn hóa đặc trưng ở Tây Nam Bộ. Nó dùng tín vật riêng để ghi lại những việc riêng của tổ tiên, của từng dòng họ, truyền lại cho con cháu đời sau nhằm lưu giữ, trao truyền, bảo vệ tính huyết thống, tình thân gia tộc, quan hệ dòng họ,... Cúng việc lễ được lưu giữ cho đến ngày nay như một hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống của một số dòng họ lớn ở Tây Nam Bộ với ý nghĩa tưởng nhớ đến công lao

khó nhọc của tổ tiên trong quá trình khai hoang mở cõi về phương Nam và giáo dục lòng biết ơn của con cháu ngày nay đối với ông bà tổ tiên. Đây không chỉ là dịp duy nhất trong năm, cả gia tộc tề tựu, ôn lại truyền thống dòng họ, nêu gương những bậc tiền nhân, nhắc nhở con cháu làm điều thiện, tránh điều ác, mà còn mang ý nghĩa cầu an cho dòng họ, khẩn bái ông bà, tổ tiên quá vãng phù hộ con cháu tránh được mọi điều rủi ro, dịch bệnh, tai ương. Do đó, cúng việc lễ cần được bảo tồn và lưu giữ để góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Bùi, Ngọc Mai. 2004. *Phong tục Việt Nam xưa và nay: Tang lễ - Hôn lễ - Thờ thần*. Hà Nội: NXB Văn hoá Thông tin.

Hội Khoa học Lịch sử TP. HCM. *Nam Bộ đất và người*. NXB Trẻ, tập 1,2,3.

Nguyễn, Công Bình, Lê, Xuân Diệm, Mạc, Đường. 1990. *Văn hoá cư dân đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Khoa học Xã hội.

Nguyễn, Phương Thảo. 1997. *Văn hoá dân gian Nam Bộ*. Hà Nội: NXB Văn hoá Thông tin.

Phạm, Côn Sơn. 1999. *Gia lễ xưa và nay*. NXB Thanh niên.

Phan, An. 2012. *Người Việt Nam Bộ*. NXB Từ điển Bách khoa.

Phan, Thị Yến Tuyết. 1992. *Văn hoá vật chất của các dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long*. NXB TP.HCM.

Quảng, Tuệ. 2004. *Một số phong tục nghi lễ dân gian truyền thống Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn hoá Dân tộc.

Thạch, Phương, Hồ, Lê, Huỳnh, Lửa, Nguyễn, Quang Vinh. 1992. *Văn hoá dân gian người Việt ở Nam Bộ*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

Thuần phong mỹ tục Việt Nam (Quan – Hôn – Tang - Lễ). 1994. NXB Tổng hợp Đồng Tháp.

Toan, Ánh. 1992. *Nếp cũ gia đình*. NXB Thanh niên.

Trần, Ngọc Thêm (cb). 2013. *Văn hoá người Việt vùng Tây Nam bộ*. NXB Văn hoá - Văn nghệ.

Nguyễn, Hữu Hiếu. 2004. in trong *Nam Bộ đất và người*, tập II. *Cúng việc lễ một tín ngưỡng mang đậm dấu ấn thời khai hoang của lưu dân ở Nam Bộ*. NXB Trẻ.

Nhật ký điền dã của Ngô Thị Hồng Quế, ngày 15/4/2014, nhằm ngày 16/3 năm Giáp Ngọ.